TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – GIA LAI** Bản án số: 19/2025/DS-ST Ngày: 30/9/2025 *"V/v: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trần Đại Dương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Hà**.
2. Bà **Nguyễn Thị Định**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Bửu** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đình Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh Gia Lai mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST–DS, ngày 03/3/2025, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐST-DS, ngày 03/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/DSST-QĐ ngày 18/9/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Vũ Khắc V - sinh ngày: 01/01/ 1969

Địa chỉ: C T, xã M, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn**: Ông Tạ Minh M, sinh năm: 1979

Bà Phan Thị T, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Tổ C, xã M, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Khắc V trình bày:

Ngày 23/7/2021 vợ chồng ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T có mượn ông Vũ

Khắc V số tiền là 151.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi mốt triệu đồng)* và cam kết mỗi năm ông M và bà T trả cho ông Vũ Khắc V số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*, Nhưng từ khi mượn cho đến nay vợ chồng ông M không trả, đã rất nhiều lần ông Vũ Khắc V đòi nhưng vợ chồng ông M vẫn không trả.

Vậy nay, ông Vũ Khắc V yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai buộc ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T phải trả lại cho ông Vũ Khắc V số tiền 151.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi mốt triệu đồng).*

Tại bản tự khai, bị đơn trong vụ án ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T trình bày: Khoảng từ năm 2008 – 2009 ông Tạ Minh M nhiều lần vay nặng lãi ông Vũ Khắc V với tổng số tiền khoảng 2.000.000.000 đồng, số tiền vay này không liên quan gì đến vợ ông M là bà Phan Thị T. Năm 2014 khi ông M làm ăn thua lỗ thì ông V yêu cầu ông M viết giấy nhận nợ. Đến năm 2015 – 2016 ông V làm đơn yêu cầu ông M trả 600.000.000 đồng, thực tế khoản vay này ông M đã trả hết nhưng không lưu trữ được chứng cứ và chỉ chứng minh được đã trả gần 200.000.000 đồng nên Tòa án buộc ông M trả ông V hơn 400.000.000 đồng và ông M đã trả gần hết cho ông V. Sau đó ông V đến Thi hành án dân sự huyện M viết cam kết, thỏa thuận cho vợ chồng ông M trả dần và đóng hồ sơ thi hành án. Nay ông V kiện vợ chồng ông M yêu cầu trả 151.000.000 đồng, số tiền này từ vụ án trước vợ chồng ông M đã trả hết (Cụ thể ngày 27/01/2025 ông M có trả cho ông V 2.000.000 đồng). Do đó, ông M yêu câu Tòa án xử ông Vũ Khắc V tội cho vay nặng lãi, tội chiếm đoạt tài sản, tội hạ thấp uy tín và nhân phẩm của ông M và tuyên ông M đã trả hết nợ cho ông V.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng dân sự:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật về Tố tụng dân sự. Việc niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự đều được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T phải liên đới trả cho ông Vũ Khắc V số tiền đã vay là 151.000.000 đồng.

Buộc ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn ông Vũ Khắc V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ C, xã M, tỉnh Gia Lai. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 35, điểm khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T vẫn có mặt tại địa phương nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án, việc vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự " *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Như vậy, ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T phải liên đới trả số tiền đã mượn là 151.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Về nội dung vụ án: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ngày 23/7/2021, nguyên đơn ôngVũ Khắc V có cho vợ chồng ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T mượn số tiền 151.000.000 đồng, khi mượn có thỏa thuận tại giấy mượn tiền ngày 23/7/2021 có cam kết mỗi năm ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T trả cho ông Vũ Khắc V 50.000.000 đồng.

Do ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T không trả nợ theo cam kết nên nguyên đơn ông Vũ Khắc V khởi kiện buộc ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T phải trả cho ông Vũ Khắc V số tiền 151.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi mốt triệu đồng)* và không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Vũ Khắc V thì thấy rằng: Giao dịch dân sự về cho vay giữa nguyên đơn ông Vũ Khắc V với bị đơn ông Tạ Minh M và bà Phan Thị

T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội, vì vậy giao dịch này là hợp pháp và các bên phải có nghĩa vụ tôn trọng cũng như thực hiện đúng những thỏa thuận, cam kết khi xác lập giao dịch nhưng ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T lại không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả đủ tiền theo thỏa thuận cho ông Vũ Khắc V. Như vậy, ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà mình đã cam kết và ông Vũ Khắc V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tạ Minh M và bà Phan Thị T phải trả số tiền đã vay là có căn cứ.

Xét giao dịch giữa ông Vũ Khắc V và ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn được quy định tại Điều 478 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Số tiền ông Vũ Khắc V cho ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T vay là 151.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi mốt triệu đồng)*, số tiền này đã được ông Vũ Khắc V trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa.

Ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đã vay cho ông Vũ Khắc V như đã thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Tạ Minh M khai số tiền nợ trên xuất phát từ việc ông M vay ông V trước đây và đã bị ông V khởi kiện, đã bị Tòa án xét xử bằng một vụ án và ông M đã trả gần hết nợ, đồng thời số nợ trên không liên quan đến vợ ông M là bà Phan Thị T. Tuy nhiên, ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T cùng ký vào giấy mượn tiền và ông M không có chứng cứ gì chứng minh số nợ trên ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T đã trả cho ông Vũ Khắc V nên lời khai của ông Tạ Minh M không có cơ sở để xem xét, chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn yêu cầu của ông Vũ Khắc V được chấp nhận nên ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 7.550.000 đồng. Ông Vũ Khắc V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Khắc V buộc ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc vay 151.000.000 *(Một trăm năm mươi mối triệu đồng)* là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 227, Điều 228, 235, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 280, 281, 388, 463, 465, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc V.

- Buộc ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T phải liên đới trả cho ông Vũ Khắc V số tiền nợ gốc đã vay là 151.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi mốt triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.Về án phí:

+ Buộc ông Tạ Minh M, bà Phan Thị T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.550.000 đồng *(Bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn nghìn đồng)*.

+ Ông Vũ Khắc V không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Vũ Khắc V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.775.000 đồng (*Ba triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012633, ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh G**).**

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10
- THADS tỉnh Gia Lai
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Trần Đại Dương